TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2022/HS-ST
Ngày 26 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**

Bà **Võ Thị Bời**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phương Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Phi Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 205/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quốc V, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1994, tại: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P1, xã P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ch, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ: Ngô Thị Minh Tr, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2010 đến ngày 20 tháng 8 năm 2010 và từ ngày 08 tháng 10 năm 2021 đến ngày 11 tháng 10 năm 2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Xóm x1, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Đường Đ, tổ L, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Trần Thị Tuyết V, sinh năm 1969, địa chỉ: x2 D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Anh Trần Thiện Nh, sinh năm 1989, trú tại: Tổ x3 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2010, Trần Thiện Nh điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 79L9-1144 chở Phạm Quốc V, đi lòng vòng khu vực thành phố Nha Trang tìm xem ai sơ hở thì cướp giật tài sản của họ bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực đối diện nhà số 05 P, phường V1 thì thấy chị Nguyễn Thị L đang đi xe đạp, phía trước giỏ xe có để 01 túi xách, bên trong có 6.000 đồng và một số giấy tờ cá Nh. Nh liền điều khiển xe chạy áp sát chị L để V giật túi xách của chị L rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, Nh chở V chạy về đường Đ, khi chạy đến khu vực đối diện nhà số 34B đường Đ, phường V2 thì phát hiện có 01 phụ nữ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi bộ, trên tay có cầm 01 túi xách bên trong có chứa 01 máy tính cá nhãn hiệu Casio FX570-ES và một số sách vở. Thấy vậy, Nh điều khiển xe chạy áp sát người phụ nữ trên để V giật túi xách của người phụ nữ rồi tăng ga chạy thoát. Trên đường đi, đến khu vực đối diện hẻm 134 đường N, phường V1, Nh và V lại tiếp tục giật 01 túi xách của chị Nguyễn Thị Kim A đang đi bộ, bên trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Fmobile-B350, 74.500 đồng cùng một số đồ dùng cá nhân thì bị chị A truy hô và bị người dân truy đuổi bắt giữ Nh và V cùng tang vật.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nh và V đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản theo biên bản định giá số 176/TC-KH ngày 26 tháng 10 năm 2010 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 điện thoại di động Fmobile-B350 có giá trị 1.283.000 đồng.

Ngày 26 tháng 8 năm 2010, Phạm Quốc V bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang đã ra Quyết định truy nã số 02 ngày 06 tháng 01 năm 2011 đối với Phạm Quốc V. Đến ngày 08 tháng 10 năm 2021, Phạm Quốc V bị Công an xã P bắt theo Quyết định truy nã nói trên.

Đối với Trần Thiện Nh: Ngày 28 tháng 7 năm 2011, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt Trần Thiện Nh 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKSNT ngày 12 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Phạm Quốc V về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Quốc V, xử phạt bị cáo Phạm Quốc V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Quốc V khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 10 tháng 8 năm 2010, Trần Thiện Nh điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 79L9-1144 chở Phạm Quốc V thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Tại khu vực trước nhà số 05 P, phường V1, thành phố N, Trần Thiện Nh và Phạm Quốc V đã cướp giật của chị Nguyễn Thị L 01 túi xách, bên trong có 6.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân.

Tại khu vực đối diện hẻm 134 đường N, phường V1, thành phố Nha Trang, Trần Thiện Nh và Phạm Quốc V đã cướp giật của chị Nguyễn Thị Kim A 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Fmobile-B350, 74.500 đồng cùng một số đồ dùng cá nhân.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Thiện Nh và Phạm Quốc V cướp giật được là 1.363.500 đồng (*một triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Bị cáo sử dụng phương tiện xe máy để cướp giật tài sản gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Sau khi làm việc với cơ quan điều tra vào năm 2010, bị cáo đã bỏ trốn trong một thời gian rất dài, đến năm 2021 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã. Điều này thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo. Vì vậy đối với bị cáo cần xử phạt mức án thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên (hơn 16 tuổi); bản thân chưa có tiền án, tiền sự và có thời gian tham gia quân ngũ; các tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được trả lại cho người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô mang biển kiểm soát: 79L9-1144; 01 túi xách có 01 điện thoại di động Fmobile-B350, 74.500 đồng cùng một số đồ dùng cá nhân; 01 túi xách, bên trong có 6.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân đều đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với 01 túi xách bên trong có chứa 01 máy tính Casio FX570-ES đã được xử lý theo bản án số 93/2011/HSST ngày 05/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang nên không xem xét.

[7] Đối với hành vi phạm tội của Trần Thiện Nh đã bị đưa ra xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 93/2011/HSST ngày 05/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang và bản án hình sự phúc thẩm số 129/2011/HSPT ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Đối với vụ cướp giật tài sản là 01 túi xách bên trong có chứa 01 máy tính cá nhân hiệu Casio FX570-ES và một số sách vở của 01 phụ nữ tại khu vực trước nhà số 34B đường Đ, phường V2, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của bị hại, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 136; điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

1. Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc V 03 (ba) năm tù** về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời gian tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2010 đến ngày 20 tháng 8 năm 2010 và từ ngày 08 tháng 10 năm 2021 đến ngày 11 tháng 10 năm 2021 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phạm Quốc V phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Trang